

Tài liệu dùng để học ai dùng làm phao mình không chịu trách nhiệm ^^

## **14 câu 6 điểm:**

**Câu 1: Vấn Đề Cơ Bản Của Triết Học Là Gì ? Trình Bày Nội Dung Vấn Đề Cơ Bản Của Triết Học ?**

**Câu 4: Phân Tích Nguồn Gốc , Bản Chất Ý Thức Theo Quan Điểm Chủ Nghĩa Duy Vật Biện Chứng?**

**\*Nguồn gốc của ý thức**

- Nguồn gốc tự nhiên:

+Bộ não người và ý thức: ý thức là thuộc tính của một dạng vật chất có tổ chức cao là bộ não người, là chức năng của bộ óc, là kết quả của hoạt động sinh lý thần kinh của bộ óc. Bộ óc càng hoàn thiện, hoạt động sinh lý thần kinh càng có hiệu quả, ý thức của con người càng phong phú và sâu sắc.

+ Phản ánh là sự tái tạo những đặc điểm của dạng vật chất này ở dạng vật chất khác trong quá trình tác động qua lại lẫn nhau giữa chúng.

+ Có 3 hình thức phản ánh

Phản ánh lý hóa là hình thức phản ánh thấp nhất, đặc trưng cho vật chất vô sinh

Phản ánh sinh vật đặc trưng cho giới tự nhiên hữu sinh và được thể hiện thông qua ba trình độ cơ bản : tính kích thích, tính cảm ứng và tâm lý động vật.

Phản ánh ý thức là hình thức phản ánh cao nhất, đặc trưng riêng có ở con người. Là sự phản ánh của một dạng vật chất có tổ chức cao là não người.

Do đó, bộ não người cùng với thế giới bên ngoài tác động vào bộ não người là nguồn gốc tự nhiên của ý thức.

-Nguồn gốc xã hội: Ý thức ra đời cùng với quá trình hình thành bộ óc con người nhờ có lao động, ngôn ngữ và các mối quan hệ xã hội. Thông qua quá trình lao động sản xuất, bộ não con người dần hoàn thiện, khả năng phản ánh ngày càng phát triển, đồng thời ngôn ngữ cũng được hình thành. Ngôn ngữ là phương tiện để

Tài liệu dùng để học ai dung làm phao mình không chịu trách nhiệm ^^

truyền tải thông tin. Đặc biệt, ngôn ngữ có khả năng khái quát hóa, hệ thống hóa các tri thức của con người. Nếu không có ngôn ngữ thì không có ý thức. Do đó, nguồn gốc trực tiếp quyết định sự hình thành của ý thức chính là lao động sản xuất và hoạt động thực tiễn của con người. Đó chính là nguồn gốc xã hội của ý thức

**\*Bản chất của ý thức**

+ Ý thức là sự phản ánh có tính chất năng động, sáng tạo của bộ óc con người về thế giới khách quan, là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan.

+ Tính năng động sáng tạo của sự phản ánh ý thức được thể hiện ở khả năng hoạt động tâm- sinh lý của con người trong việc định hướng tiếp nhận, chọn lọc, xử lý, lưu giữ thông tin. Trên cơ sở những cái đã có trước, ý thức có khả năng tạo ra tri thức mới về sự vật, có thể tưởng tượng ra cái không có trong thực tế, có thể tiên đoán, dự báo tương lai, có thể tạo ra những ảo tưởng, những huyền thoại, những giả thuyết, lý thuyết khoa học hết sức trừu tượng và khái quát cao.

+ Ý thức là hình ảnh chủ quan về thế giới khách quan nghĩa là: ý thức là hình ảnh về thế giới khách quan, hình ảnh ấy bị thế giới quy định cả về nội dung, cả về hình thức, song nó không còn nguyên như thế giới khách quan. Theo Các Mác, ý thức “chẳng qua chỉ là vật chất được đem chuyển vào trong đầu óc con người và được cải biến đi trong đó”.

+ Ý thức là một hiện tượng xã hội và mang bản chất xã hội. Sự ra đời và tồn tại của ý thức gắn liền với các hoạt động thực tiễn, chịu sự chi phối của các quy luật tự nhiên, xã hội. Với tính năng động, ý thức sáng tạo lại hiện thực theo nhu cầu của thực tiễn.

### **Câu 5: Phân Tích Cơ Sở Lý Luận Của Nguyên Tắc Toàn Diện Và Nguyên Tắc Lịch Sử Cụ Thể? Đảng Cộng Sản Việt Nam Đã Vận Dụng Quan Điểm Này Như Thế Nào Trong Thời Kỳ Đổi Mới ?**

\*Cơ sở lý luận của nguyên tắc Toàn diện và nguyên tắc Lịch sử-cụ thể là nội dung nguyên lý về mối liên hệ phổ biến.

**\*Khái niệm**

Tài liệu dùng để học ai dung làm phao mình không chịu trách nhiệm ^^

- Mỗi liên hệ dùng để chỉ sự quy định, sự tác động và chuyển hóa lẫn nhau giữa các sự vật, hiện tượng, hay giữa các mặt, các yếu tố của mỗi sự vật hiện tượng trong thế giới.

- Mỗi liên hệ phổ biến dùng để chỉ tính phổ biến của các mối liên hệ của các sự vật, hiện tượng của thế giới, đồng thời cũng dùng để chỉ các mối liên hệ tồn tại ở nhiều sự vật, hiện tượng của thế giới, trong đó những mối liên hệ phổ biến nhất là những mối liên hệ tồn tại ở mọi sự vật, hiện tượng của thế giới. Đó là mối liên hệ giữa: các mặt đối lập, chất và lượng, khẳng định và phủ định, cái chung và cái riêng....

\* Tính chất của các mối liên hệ phổ biến:

- Tính khách quan: Mọi mối liên hệ của các sự vật, hiện tượng là khách quan, là cái vốn có của mọi sự vật, hiện tượng; con người chỉ nhận thức và vận dụng các mối liên hệ đó trong hoạt động thực tiễn của mình.

- Tính phổ biến: mối liên hệ mang tính phổ biến thể hiện

+ Thứ nhất, bất cứ sự vật hiện tượng nào cũng liên hệ với sự vật hiện tượng khác.

+ Thứ 2, bất cứ sự vật hiện tượng nào cũng bao gồm những yếu tố cấu thành với những mối liên hệ bên trong của nó.

+ Thứ 3, trong sự tồn tại của sự vật hiện tượng, các quá trình, giai đoạn đều có liên kết với nhau trong mọi hiện tượng tự nhiên và xã hội.

- Tính đa dạng phong phú: sự vật hiện tượng hay quá trình khác nhau đều có mối liên hệ khác nhau, giữ vị trí, vai trò khác nhau đối với sự tồn tại và phát triển của nó. Mặt khác, cùng một mối liên hệ nhất định, ở những giai đoạn khác nhau trong quá trình vận động, phát triển của sự vật thì cũng có những tính chất và vai trò khác nhau. Quan điểm về tính phong phú, đa dạng của mối liên hệ còn bao hàm quan niệm về sự phong phú, đa dạng của các mối liên hệ phổ biến ở các mối liên hệ đặc thù trong mỗi sự vật, hiện tượng, mỗi quá trình cụ thể, trong những điều kiện không gian và thời gian cụ thể.

\* Ý nghĩa của phương pháp luận:

Tài liệu dùng để học ai dung làm phao mình không chịu trách nhiệm ^^

- Từ nội dung nguyên lý về mối liên hệ phổ biến rút ra được quan điểm toàn diện và quan điểm lịch sử cụ thể.

- Quan điểm toàn diện đòi hỏi trong nhận thức và xử lý các tình huống thực tiễn cần xem xét sự vật trong mối quan hệ biện chứng qua lại giữa các bộ phận, giữa các yếu tố, giữa các mặt của chính sự vật và trong sự tác động qua lại của sự vật đó với sự vật khác.

- Quan điểm lịch sử- cụ thể yêu cầu trong việc nhận thức và xử lý các tình huống trong hoạt động thực tiễn cần phải xem xét đến những tính chất đặc thù của đối tượng nhận thức và tình huống phải giải quyết khác nhau trong thực tiễn. Phải xác định rõ vị trí, vai trò khác nhau của mỗi mối liên hệ cụ thể trong những tình huống cụ thể từ đó có được những giải pháp đúng đắn và có hiệu quả trong việc xử lý các vấn đề thực tiễn. Đồng thời khắc phục quan điểm phiến diện, siêu hình triết trung, nguy biện.

- Để phát triển đất nước, Đảng ta chủ trương phát triển tất cả các mặt của đời sống xã hội, kinh tế, chính trị...đồng thời phải thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế một cách đa dạng

- Đảng ta chủ trương khuyến khích phát triển tất cả các vùng miền dựa trên cơ sở đặc thù của các vùng.

## Câu 6: Phân Tích Cơ Sở Lí Luận Của Nguyên Tắc Phát Triển? Đảng Cộng Sản Việt Nam Đã Vận Dụng Nguyên Tắc Này Như Thế Nào Trong Thời Kỳ Đổi Mới ?

\*Cơ sở lý luận của quan điểm phát triển chính là nội dung nguyên lý về sự phát triển.

\*Khái niệm sự phát triển:

- Quan điểm siêu hình cho rằng: phát triển chỉ là sự tang giảm đơn thuần về mặt số lượng, không có sự thay đổi về chất của sự vật, đồng thời, coi sự phát triển là quá trình tiến lên liên tục, không trải qua những bước quanh co phức tạp.

- Quan điểm duy vật biện chứng: khái niệm phát triển dùng để chỉ quá trình vận động của sự vật theo khuynh hướng đi lên: từ trình độ thấp đến trình độ cao, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn.

Tài liệu dùng để học ai dùng làm phao mình không chịu trách nhiệm ^^

**\*Tính chất cơ bản của sự phát triển:**

- Tính khách quan của sự phát triển biểu hiện trong nguồn gốc của sự vận động và phát triển. Đó là quá trình bắt nguồn từ bản thân sự vật, hiện tượng; là quá trình giải quyết mâu thuẫn của sự vật, hiện tượng đó.

- Tính phổ biến của sự phát triển được thể hiện ở các quá trình phát triển diễn ra ở mọi lĩnh vực tự nhiên, xã hội, tư duy; trong tất cả mọi sự vật, hiện tượng và trong mọi quá trình, mọi giai đoạn của sự vật hiện tượng đó.

- Tính đa dạng, phong phú của phát triển: Mỗi sự vật, hiện tượng có quá trình phát triển khác nhau. Tồn tại ở không gian, thời gian khác nhau, sự vật phát triển sẽ khác nhau.

- Tính kế thừa: kế thừa cái cũ có chọn lọc và phát triển dựa trên cái cũ cho phù hợp với thực tiễn.

**\*Ý nghĩa phương pháp luận:**

- Quan điểm phát triển đòi hỏi phải khắc phục tư tưởng bảo thủ, trì trệ, định kiến, đối lập với sự phát triển.

- Quan điểm phát triển đòi hỏi nhận thức và giải quyết bất cứ vấn đề gì trong thực tiễn. Một mặt, cần phải đặt sự vật hiện tượng theo khuynh hướng đi lên của nó; mặt khác, con đường của sự phát triển là một quá trình biện chứng, cần phải có quan điểm lịch sử- cụ thể trong việc nhận thức và giải quyết vấn đề của thực tế.

**\*Trong thời kì đổi mới, Đảng ta đã vận dụng quan điểm đó như sau:**

- Để phát triển đất nước, Đảng ta đã chủ trương, khuyến khích phát triển tất cả các thành phần kinh tế, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp khởi nghiệp và phát triển với các ưu đãi về thuế, thuê mặt bằng, hạ tầng...

- Khuyến khích phát triển tất cả các mặt của đời sống xã hội.

**Câu 7: Phân Tích Nội Dung Và Ý Nghĩa Phương Pháp Luận Của Cặp Phạm Trù Cái Chung Và Cái Riêng? Nêu 1 Ví Dụ Cụ Thể Trong Thực Tiễn?**

**\*Các khái niệm:**

Tài liệu dùng để học ai dung làm phao mình không chịu trách nhiệm ^^

- Cái chung là một phạm trù triết học, dùng để chỉ những mặt, những thuộc tính chung không những có ở một kết cấu vật chất nhất định mà còn được lặp lại trong nhiều sự vật, hiện tượng riêng lẻ khác. VD

- Cái riêng là một phạm trù triết học dùng để chỉ sự vật, hiện tượng hay một quá trình riêng lẻ nhất định. VD

- Cái đơn nhất là một phạm trù dùng để chỉ những nét, những mặt, những thuộc tính... chỉ tồn tại ở một sự vật, hiện tượng nào đó mà không lặp lại ở các sự vật, hiện tượng khác. VD

\*Mối quan hệ biện chứng giữa cái chung và cái riêng: cái chung, cái riêng và cái đơn nhất đều tồn tại khách quan và có mối quan hệ hữu cơ với nhau. Mối quan hệ đó thể hiện qua các điểm sau:

- Thứ nhất, cái chung chỉ tồn tại trong cái riêng, thông qua các cái riêng mà biểu hiện sự tồn tại của mình. Không có cái chung thuần túy tồn tại bên ngoài cái riêng.

- Thứ 2, cái riêng chỉ tồn tại trong quan hệ với cái chung, không có cái riêng nào tồn tại độc lập, tách rời tuyệt đối cái chung.

- Thứ ba, cái riêng là cái toàn bộ, phong phú hơn cái chung, vì ngoài những điểm chung, cái riêng còn có cái đơn nhất.

- Thứ tư, cái chung sâu sắc hơn cái riêng, vì cái chung phản ánh thuộc tính, những mối liên hệ ổn định, tất nhiên lặp lại ở nhiều cái riêng cùng loại. Do vậy, cái chung là cái gắn liền với bản chất, quy định phương hướng tồn tại và phát triển của cái riêng.

- Cái đơn nhất và cái chung có thể chuyển hóa lẫn nhau trong quá trình phát triển của sự vật:

+ Sự chuyển hóa từ cái đơn nhất thành cái chung là biểu hiện quá trình cái mới ra đời thay thế cái cũ.

Tài liệu dùng để học ai dùng làm phao mình không chịu trách nhiệm ^^

+ Sự chuyển hóa từ cái chung thành cái đơn nhất là biểu hiện quá trình cái cũ, cái lỗi thời bị phủ định.

\*Ý nghĩa của phương pháp luận:

- Muốn biết được cái chung, cái bản chất thì phải xuất phát từ cái riêng, từ những sự vật, hiện tượng riêng lẻ.

- Nhiệm vụ của nhận thức là phải tìm ra cái chung và trong hoạt động thực tiễn phải dựa vào cái chung để cải tạo cái riêng. Mặt khác phải cụ thể hóa cái chung trong mỗi hoàn cảnh cụ thể.

- Trong hoạt động thực tiễn, nếu thấy sự chuyển hóa nào có lợi thì ta cần chủ động tác động vào để nó nhanh chóng trở thành hiện thực.

VD: Cùng là sinh viên K64 ĐHBKHN nhưng bạn A chọn đi làm thêm để tích lũy kinh nghiệm, kiếm thêm thu nhập trang trải cuộc sống sinh viên, con bạn B tập trung hầu hết thời gian vào học tập.

Cái chung: sinh viên K64

Cái riêng: bạn A .....

**Câu 8: Phân Tích Nội Dung Và Ý Nghĩa Phương Pháp Luận Của Cặp Phạm Trù Nguyên Nhân Và Kết Quả? Nếu 1 Ví Dụ Cụ Thể Trong Thực Tiễn?**

\*Khái niệm

- Nguyên nhân là phạm trù chỉ sự tác động qua lại lẫn nhau giữa các mặt trong một sự vật hoặc giữa các sự vật với nhau gây ra một biến đổi nhất định nào đó.

- Kết quả là những biến đổi xuất hiện do tác động lẫn nhau giữa các mặt trong một sự vật hoặc giữa các sự vật khác nhau gây ra.

\*Phân biệt nguyên nhân với nguyên có, điều kiện; kết quả với hậu quả:

Tài liệu dùng để học ai dùng làm phao mình không chịu trách nhiệm ^^

- Nguyên có là những sự vật hiện tượng xuất hiện đồng thời với nguyên nhân, nhưng nó chỉ là quan hệ bề ngoài, ngẫu nhiên chứ không gây ra kết quả.

- Điều kiện là những sự vật hiện tượng gắn liền với nguyên nhân, tác động vào nguyên nhân, làm cho nguyên nhân phát huy tác dụng, nhưng điều kiện không trực tiếp sinh ra kết quả.

- Cả kết quả và hậu quả đều do nguyên nhân sinh ra. Nhưng, những gì có lợi cho con người thì gọi là kết quả, còn những gì có hại cho con người thì gọi là hậu quả.

\* Tính chất của mối liên hệ nhân quả:

- Tính khách quan: mối liên hệ nhân quả là cái vốn có của bản thân sự vật, không phụ thuộc vào ý thức con người.

- Tính phổ biến: mọi sự vật hiện tượng trong tự nhiên và trong xã hội đều có nguyên nhân nhất định gây ra, chỉ có điều là nguyên nhân đó đã được nhận thức hay chưa mà thôi.

- Tính tất yếu: một nguyên nhân nhất định, trong những điều kiện hoàn cảnh nhất định sẽ gây ra kết quả tương ứng với nó.

\*Mối quan hệ biện chứng giữa nguyên nhân và kết quả:

- Nguyên nhân là cái sinh ra kết quả nên nguyên nhân luôn là cái có trước kết quả. Tuy nhiên, không phải mọi sự nối tiếp nhau nào về mặt thời gian cũng là mối liên hệ nhân quả. Trong thực tế, mối liên hệ nhân quả diễn ra rất phức tạp:

+ Một nguyên nhân có thể sinh ra nhiều kết quả.

+ Một kết quả có thể do nhiều nguyên nhân sinh ra. Nếu những nguyên nhân tác động cùng chiều có thể dẫn đến hình thành kết quả nhanh chóng. Nếu những nguyên nhân tác động ngược chiều thì có thể hạn chế hoặc triệt tiêu việc hình thành kết quả.

-Kết quả tác động trở lại nguyên nhân theo hai hướng: thúc đẩy sự vận động của nguyên nhân ( hướng tích cực) hoặc cản trở sự vận động của nguyên nhân( hướng tiêu cực).



Tài liệu dùng để học ai dùng làm phao mình không chịu trách nhiệm ^^

- Nguyên nhân và kết quả có thể thay đổi vị trí cho nhau. Một sự vật hiện tượng nào đó trong mỗi liên hệ này là nguyên nhân, nhưng trong mỗi liên hệ khác lại là kết quả và ngược lại. Chuỗi nhân quả là vô cùng, không có bắt đầu và không có kết thúc. Một hiện tượng được xem là nguyên nhân hay kết quả bao giờ cũng trong một quan hệ xác định cụ thể.

\* Ý nghĩa phương pháp luận:

- Trong hoạt động nhận thức và thực tiễn phải bắt đầu từ việc đi tìm nguyên nhân xuất hiện sự vật, hiện tượng.

- Cần phải phân loại các nguyên nhân để có biện pháp giải quyết đúng đắn.

- Phải tận dụng các kết quả đã đạt được để tạo điều kiện thúc đẩy nguyên nhân phát huy tác dụng, nhằm đạt được mục đích đề ra.

VD: Một tài xế đã uống rượu trước khi lái xe, khi thấy đèn đỏ anh ta không dừng lại mà tiếp tục đi dẫn đến va chạm với một người đang điều khiển xe máy qua đường, hậu quả là người lái xe máy bị thương nặng.

Nguyên nhân:

Kết quả:

**Câu 9: Phân Tích Nội Dung Quy Luật Từ Những Sự Thay Đổi Về Lượng Dẫn Đến Sự Thay Đổi Về Chất Và Ngược Lại? Ý Nghĩa Phương Pháp Luận Của Quy Luật?**

\*Vai trò của quy luật: chỉ ra phương thức, cách thức của sự vận động và phát triển của sự vật và hiện tượng.

\*Khái niệm chất: là phạm trù triết học dùng để chỉ tính quy định khách quan vốn có của sự vật hiện tượng, là sự thống nhất hữu cơ giữa các thuộc tính cấu thành nó, phân biệt nó với cái khác.

- Đặc trưng của chất:

+ Chất được tạo thành từ những thuộc tính khách quan vốn có của sự vật. VD kim loại có ánh kim....

Tài liệu dùng để học ai dùng làm phao mình không chịu trách nhiệm ^^

+ Chất là tổng hợp nhiều thuộc tính, có những thuộc tính cơ bản và thuộc tính không cơ bản nhưng chỉ có thuộc tính cơ bản mới tạo thành chất của sự vật. Sự phân biệt thuộc tính cơ bản và không cơ bản chỉ là tương đối. Một sự việc có nhiều chất phụ thuộc vào các quan hệ cụ thể.

+ Chất chịu sự quy định bởi cấu trúc và phương thức liên kết giữa các thuộc tính cấu thành lên sự vật. VD than chì và kim cương.

\*Lượng là phạm trù triết học dùng để chỉ tính quy định khách quan vốn có của sự vật về các phương diện: số lượng các yếu tố cấu thành, quy mô của sự tồn tại, tốc độ, nhịp điệu của các quá trình vận động và phát triển của sự vật.

- Đặc trưng của lượng :

+ Lượng tồn tại khách quan.

+ Lượng biểu thị: số lượng( ít- nhiều), quy mô( lớn- nhỏ), nhịp điệu( nhanh- chậm), trình độ( cao- thấp), kích thước( ngắn- dài)....

+ Có những lượng biểu thị quy định kết cấu bên ngoài và cả bên trong của sự vật hiện tượng.

+ Lượng không chỉ biểu hiện bằng con số chính xác mà còn biểu hiện bằng những thuật ngữ trừu tượng.

+ Một sự vật có thể tồn tại nhiều loại lượng khác nhau.

Như vật chất và lượng là hai phương diện khác nhau của cùng một sự vật, hiện tượng đều tồn tại khách quan tuy nhiên sự phân biệt giữa Lượng và Chất trong quá trình nhận thức chỉ là tương đối.

-Thuộc tính là chỉ những đặc điểm , tính chất của sự vật hiện tượng.

-Độ là phạm trù triết học dùng để chỉ khoảng giới hạn mà trong đó sự thay đổi về lượng chưa làm thay đổi căn bản chất của sự vật, hiện tượng.

- Điểm nút là điểm mà tại đó diễn ra sự thay đổi về chất.

- Bước nhảy là sự chuyển hóa trong quá trình phát triển của sự vật hiện tượng Chất cũ mất đi và chất mới ra đời.

Tài liệu dùng để học ai dung làm phao mình không chịu trách nhiệm ^^

**\* Nội dung quy luật:**

- Lượng biến đổi dần dần dẫn đến sự thay đổi về chất: Lượng thay đổi dần dần, vượt quá giới hạn độ, tại điểm nút-> làm cho Chất cũ mất đi, Chất mới ra đời. Chất mới ra đời sẽ quy định một lượng mới, Lượng mới tích lũy vượt giới hạn độ, tại điểm nút-> Chất mới... Quá trình này diễn ra liên tục tạo thành phương thức cơ bản, phổ biến của các quá trình vận động phát triển trong tự nhiên, xã hội và tư duy

- Khi chất mới ra đời sẽ có sự tác động trở lại Lượng của sự vật: Chất mới ra đời sẽ quy định một Lượng mới biểu hiện trên phương diện làm thay đổi kết cấu, quy mô, trình độ, nhịp điệu vận động và phát triển của sự vật, làm thay đổi giới hạn Độ, điểm nút tạo ra những biến đổi mới về Lượng của sự vật.

**\* Ý nghĩa phương pháp luận:**

- Trong hoạt động nhận thức và thực tiễn phải quan trọng cả hai phương diện Chất và Lượng của sự vật.

- Trong hoạt động nhận thức và thực tiễn phải chống lại khuynh hướng tả khuynh( tư tưởng nôn nóng, chủ quan duy ý chí chưa tích lũy đủ về Lượng mà đã thay đổi về Chất) và tư tưởng hữu khuynh( tư tưởng bảo thủ trì trệ không thực hiện bước nhảy khi đã tích lũy đủ về Lượng)

- Trong hoạt động nhận thức và thực tiễn cần vận dụng linh hoạt các hình thức bước nhảy.

## **Câu 10: Thực Tiễn Là Gì? Phân Tích Vai Trò Của Thực Tiễn Đối Với Quá Trình Nhận Thức?**

\*Khái niệm: thực tiễn là toàn bộ hoạt động vật chất có mục đích, mang tính lịch sử, xã hội của con người nhằm cải biến tự nhiên và xã hội.

\*Tính chất của hoạt động thực tiễn:

-Là hoạt động có tính cộng đồng xã hội.

-Là hoạt động có tính lịch sử cụ thể.

-Là hoạt động có tính sáng tạo, có mục đích cải tạo tự nhiên, hoàn thiện con người.

Tài liệu dùng để học ai dùng làm phao mình không chịu trách nhiệm ^^

\*3 hình thức cơ bản của thực tiễn:

-Hoạt động sản xuất vật chất: quá trình của con người sử dụng công cụ lao động tác động vào tự nhiên, tạo ra của cải vật chất cho xã hội ( ví dụ: dùng cuốc đi cuốc đất trồng cây vải, trồng mít,...)

-Hoạt động chính trị- xã hội: là hoạt động của các cộng đồng người, các tổ chức khác nhau trong xã hội nhằm cải biến những quan hệ chính trị-xã hội để thúc đẩy xã hội phát triển. ( ví dụ: đoàn thanh niên, hội sinh viên)

-Hoạt động thực nghiệm: khoa học là một hình thức đặc biệt của thực tiễn, được tiến hành trong những điều kiện do con người tạo ra, gần giống, giống hoặc lặp lại những trạng thái của tự nhiên và xã hội nhằm xác định những quy luật biến đổi, phát triển của đối tượng nghiên cứu. Dạng hoạt động này có vai trò trong sự phát triển của xã hội, đặc biệt là trong thời kỳ cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại.

\*Vai trò của thực tiễn đối với nhận thức:

a, Thực tiễn là cơ sở, động lực của nhận thức:

-Đối tượng nhận thức là thế giới khách quan, nhưng nó không tự bộc lộ các thuộc tính, nó chỉ hoạt động khi con người tác động vào bằng hoạt động thực tiễn, tức là thực tiễn phải là điểm xuất phát, cơ sở trực tiếp hình thành nên quá trình nhận thức.

-Thế giới khách quan luôn vận động, để nhận thức kịp tiến trình vận động của nó, con người bắt buộc phải thông qua hoạt động thực tiễn.

b, Thực tiễn là mục đích của nhận thức:

Những tri thức con người đạt được trong quá trình nhận thức phải áp dụng vào hiện thực và cải tạo hiện thực, sự áp dụng đó thông qua thực tiễn. Đó là sự vật chất hóa những quy luật, tính tất yếu đã nhận thức được. Do đó, thực tiễn là mục đích chung của các ngành khoa học.

c, Thực tiễn là tiêu chuẩn kiểm tra những chân lý, tức là kiểm tra đúng sai của các tri thức mới:

Tài liệu dùng để học ai dung làm phao mình không chịu trách nhiệm ^^

Những tri thức mới, thông qua nhận thức con người có được, để kiểm tra tính đúng đắn của nó, phải dựa vào thực tiễn. Thực tiễn chính là thước đo giá trị những tri thức mới đó, đồng thời thực tiễn bổ sung, điều chỉnh, sửa chữa, phát triển và hoàn thiện nhận thức.

**Câu 11: Lenin Viết :’’Từ Trực Quan Sinh Động Đến Tư Duy Trìu Tượng Và Từ Tư Duy Trìu Tượng Đến Thực Tiễn Đó Là Con Đường Biện Chứng Của Sự Nhận Thức Chân Lý, Nhận Thức Thực Tại Khách Quan’’.Anh Chị Hãy Phân Tích Luận Điểm Trên Và Rút Ra Ý Nghĩa Của Nó?**

**\*Các giai đoạn của quá trình nhận thức:**

- Nhận thức cảm tính ( Nhận thức trực tiếp/ nhận thức cảm tính) bao gồm:

+ Cảm giác: là hình ảnh một vài thuộc tính sơ khai, đơn lẻ của đối tượng nhận thức tác động vào giác quan con người.

+ Tri giác: là hình ảnh tương đối toàn vẹn về sự vật, là tổng hợp cảm giác nhưng có hệ thống, đầy đủ, phong phú.

+ Biểu tượng: là hình ảnh được tái tạo, lưu giữ khi đối tượng nhận thức không còn tác động trực tiếp vào giác quan con người- là hình thức phản ánh cao nhất trong nhận thức cảm tính.

-Nhận thức lý tính ( nhận thức gián tiếp/ tư duy hình tượng) bao gồm:

+ Khái niệm là hình thức cơ bản của tư duy, phản ánh những đặc tính bản chất của sự vật, là sự phản ánh tổng hợp về một lớp sự vật. Khái niệm là cơ sở, tiền đề cho tư duy trìu tượng.

+ Phán đoán: là hình thức của tư duy lên các khái niệm để khẳng định hoặc phủ định một đặc điểm, một thuộc tính nào đó của đối tượng nhận thức.

+ Suy luận là thao tác của tư duy liên kết các phán đoán để rút ra các tri thức mới- đó là hình thức phản ánh cao nhất trong nhận thức của con người.

-Nhận thức phải quay trở về thực tiễn vì :

Tài liệu dùng để học ai dùng làm phao mình không chịu trách nhiệm ^^

+ Phục vụ thực tiễn để cải tạo hiện thực.

+ Kiểm nghiệm tri thức mới nhận thức được.

+ Hiện thực khách quan luôn vận động, biến đổi, để bổ sung tri thức mới trong giai đoạn mới của sự vật cần phải thông qua hoạt động thực tiễn.

Do đó Lenin viết .....

Ý nghĩa: Tất cả các tri thức mà con người có được trong quá trình hoạt động thực tiễn đều phải được quay lại để kiểm nghiệm thông qua hoạt động thực tiễn.

### Câu 13: Phân Tích Độc Lập Tương Đối Của Ý Thức Xã Hội So Với Tồn Tại Xã Hội? Cho Ví Dụ Cụ Thể Trong Thực Tiễn?

Ý thức xã hội là sự phản ánh tồn tại xã hội do tồn tại xã hội xã hội quy định nhưng ý thức xã hội không phụ thuộc vào tồn tại xã hội 1 cách thụ động mà nó có tác động tích cực trở lại tồn tại xã hội khi đã ra đời ý thức xã hội có quy luật riêng của nó.

1. Ý thức xã hội: Thường lạc hậu hơn so với tồn tại xã hội.

- Tính lạc hậu của ý thức xã hội biểu hiện rõ nét nhất trong tâm lý xã hội các hiện tượng ý thức xã hội có nguồn và nảy sinh từ xã hội củ vẫn tồn tại giai đẳng trong xã hội mới mặc dù xã hội đã mất đi thậm chí mất rất lâu.

- Không chỉ ở cấp độ tâm lý mà ngay cả cấp độ lý luận ý thức xã hội vẫn có thể tồn tại xã hội bị bỏ xa nếu lý luận đó không chuyển đổi kịp thời so với sự biến đổi của hiện thực.

Nguyên nhân:

- Ý thức xã hội lạc hậu la do sức mạnh của thói quen tập quán đã ăn sâu bám chắc vào đời sống tinh thần của nhân dân do đó khi tồn tại xã hội thay đổi các yếu tố này dễ dàng thay đổi theo.

- Tồn tại xã hội thường xuyên thay đổi với tốc độ nhanh trong khi đấy ý thức xã hội chậm thay đổi nên không phản ánh kịp thời và trở nên lạc hậu.

- Ý thức xã hội luôn gắn bó chặt chẽ với lợi ích giai cấp tập toán người trong xã hội vì vậy những tư tưởng cũ lạc hậu thường được các lực lượng này lưu giữ và truyền bá trong xã hội để níu kéo những lợi ích của họ.

Ý nghĩa:

- Những tư tưởng cũ lạc hậu không tự động mất đi mà phải thông qua cuộc đấu tranh cải tạo.

Tài liệu dùng để học ai dung làm phao mình không chịu trách nhiệm ^^

- Phải xây dựng lý luận khoa học trên cơ sở tổng kết thực tiễn đảm bảo phản ánh kịp thời những thay đổi của cuộc sống đồng thời tạo dựng cơ sở vật chất để hình thành ý thức xã hội mới.

2. Ý thức xã hội có thể vượt trước tồn tại xã hội.

a. Ý thức xã hội nếu phản ánh đúng quy luật vận động của tồn tại xã hội trong những điều kiện nhất định tư tưởng của con người đặc biệt là những tư tưởng khoa học tiên tiến có thể vượt trước tồn tại xã hội chỉ ra chính xác sự vận động của tương lai có tác dụng chỉ đạo hoạt động thực tiễn của con người.

b. Phản ánh vượt trước có cơ sở và phản ánh vượt trước không có cơ sở của ý thức xã hội.

- ý thức xã hội được coi là vượt trước tồn tại xã hội nếu nó phản ánh đúng mối quan hệ bản chất tất yếu của tồn tại xã hội nghĩa là ý thức xã hội phản ánh đúng quy luật khách quan của sự vận động phát triển của tồn tại xã hội.

- Tư tưởng khoa học tiên tiến có thể vượt trước ý thức xã hội nhưng xét đến cùng nó bắt nguồn từ tồn tại xã hội nó dự báo trước thực tại khách quan của tự nhiên xã hội.

- Ngược lại nếu ý thức xã hội không phản ánh đúng quy luật khách quan của sự vận động phát triển tồn tại xã hội và bị chi phối bởi mong muốn chủ quan thì khi đó sự phản ánh vượt trước của ý thức xã hội là không có cơ sở rơi vào ảo tưởng tác động xấu đến tồn tại xã hội. Sở dĩ ý thức xã hội có khả năng vượt trước tồn tại xã hội là do ý thức xã hội có tính tồn tại độc lập tương đối so với tồn tại xã hội nó có khả năng phát huy tính sáng tạo trong phản ánh tồn tại xã hội chính vì vậy ý thức xã hội không chỉ phản ánh cái đã có mà vạch ra cái sẽ có trong tương lai.

Ý nghĩa: Muốn có ý thức xã hội mới – ý thức xã hội XHCN chúng ta phải phát huy cao tính năng động sáng tạo của nó và vai trò của con người trong nhận thức và cải tạo thế giới đồng thời khắc phục tính bảo thủ, thụ động ỷ lại trong cuộc sống.

3. Tính kế thừa của ý thức xã hội.

Do có sự kế thừa trong sự phát triển của nó nên không thể giải thích ý thức xã hội đơn thuần từ tồn tại xã hội.

- Kế thừa là 1 trong những tính quy luật của sự phát triển một tư tưởng mới ra đời bao giờ cũng có sự chọn lọc tiếp thu những tinh hoa của quá khứ, quan hệ kế thừa làm cho sự phát triển trong lĩnh vực, ý thức xã hội diễn ra như một dòng chảy lịch sử tự nhiên nối tiếp liên tục của tư duy giữa các thế hệ.

- Do ý thức xã hội có tính kế thừa nên không thể giải thích 1 quan điểm tư tưởng nào đó nếu chỉ dựa vào quan hệ kinh tế xã hội hiện có mà chú ý đến

Tài liệu dùng để học ai dùng làm phao mình không chịu trách nhiệm ^^

Ví dụ: ý thức về thức ăn tồn tại lâu hơn sự tồn tại vật chất của thức ăn, ý thức về giai cấp có sau khi các giai cấp đã hình thành, chính sách khoan hồng của nhà nước đối với tội phạm có sự kế thừa của chính sách từng có trong lịch sử nhà nước,...

#### Câu 14: Phân Tích Vai Trò Của Quần Chúng Nhân Trong Sự Phát Triển Lịch Sử Và Rút Ra Ý Nghĩa Của Nó? Đảng Cộng Sản Việt Nam Đã Vận Dụng Bài Học “Lấy Dân Làm Gốc” Như Thế Nào Tròn Thời Kỳ Đổi Mới?

\*Khái niệm quần chúng nhân dân: là bộ phận có chung lợi ích căn bản, bao gồm những thành phần, nhưng tầng lớp và những giai cấp, liên kết lại thành tập thể dưới sự lãnh đạo của 1 cá nhân, tổ chức hay đảng phái nhằm giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị xã hội của 1 thời đại nhất định. Các bộ phận cấu thành quần chúng nhân dân là mang tính lịch sử cụ thể, nhưng nhìn chung, quần chúng nhân dân bao gồm các bộ phận dân cư:

-Người lao động sản xuất ra của cải vật chất và các giá trị tinh thần.

-Những bộ phận dân cư chống lại giai cấp áp bức, thống trị, đối kháng với quần chúng nhân dân.

-Những giai cấp, tầng lớp thúc đẩy tiến bộ xã hội.

\*Vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử:

-Quần chúng nhân dân là lực lượng sản xuất cơ bản của với mọi xã hội, trực tiếp sản xuất ra của cải vật chất, đáp ứng nhu cầu tồn tại và phát triển của con người và xã hội.

-Quần chúng nhân dân là lực lượng trực tiếp hoặc gián tiếp sáng tạo ra các giá trị tinh thần cho xã hội và kiểm chứng các giá trị đó.

-Quần chúng nhân dân là lực lượng và động lực cơ bản của với mọi cuộc cách mạng và cải cách xã hội. Không có cuộc cách mạng hay cải cách nào thành công nếu không xuất phát từ nguyện vọng và lợi ích của quần chúng nhân dân.



Tài liệu dùng để học ai dùng làm phao mình không chịu trách nhiệm ^^

Do đó, xét từ kinh tế đến chính trị, từ hoạt động vật chất đến hoạt động tinh thần, quần chúng nhân dân luôn đóng góp vai trò quyết định trong lịch sử và có thể tạo ra lịch sử

**\*Ý nghĩa:** trong tất cả với mọi hoạt động và điều tiết xã hội, với mọi chủ trương, đường lối, chính sách của nhà nước đều phải xuất phát từ nguyện vọng và lợi ích của quần chúng nhân dân.

## Câu 2: Tại Sao Nói Triết Học Mác Ra Đòi Là Một Tất Yếu Lịch Sử?

Nói chủ nghĩa Mác ra đời là một tất yếu của lịch sử bởi xét tới các điều kiện kinh tế xã hội, thực tiễn lý luận và các tiền đề KHTN.

**\*Điều kiện kinh tế xã hội:**

- Chủ nghĩa Mác ra đời vào những năm 40 của thế kỷ 19. Đây là thời kỳ phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ, dẫn đến mâu thuẫn trong lòng XH giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Từ đó dẫn đến hàng loạt cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân diễn ra ở khắp nơi. Đó là bằng chứng lịch sử thể hiện giai cấp vô sản đã trở thành lực lượng tiên phong trong cuộc đấu tranh đòi công bằng tiến bộ xã hội. Thực tiễn đòi hỏi phải có lý luận khoa học soi đường. Chủ nghĩa Mác ra đời trở thành vũ khí lý luận của giai cấp vô sản.

**\*Tiền đề lý luận :** Chủ nghĩa Mác ra đời dựa trên sự kế thừa tinh hoa di sản lý luận của nhân loại, trong đó

- Kế thừa có phê phán triết học Đức( Heeghen và phowbasch) để hình thành chủ nghĩa duy vật biện chứng.

- Kinh tế chính trị cổ điển Anh góp phần tích cực hình thành quan niệm duy vật lịch sử.

- Chủ nghĩa xã hội không tưởng của Pháp đã trở thành tiền đề lý luận quan trọng cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.

**\*Tiền đề khoa học tự nhiên**

Tài liệu dùng để học ai dung làm phao mình không chịu trách nhiệm ^^

- Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng: là cơ sở KHTN khẳng định giữa các dạng vật chất trong thế giới có mối liên hệ với nhau một cách trực tiếp hoặc gián tiếp. Trong điều kiện nhất định có thể chuyển hóa cho nhau.

- Học thuyết tế bào của M.Slaiden là cơ sở KHTN cmr giữa giới động vật và thực vật không tách rời mà có mối liên hệ với nhau và có chung nguồn gốc, hình thái là các tế bào.

- Học thuyết tiến hóa của Đacuyn là cơ sở KHTN chứng minh giữa các loài không phải là bất biến mà chúng có mối liên hệ với nhau vì tất cả các loài đều được sinh ra từ các loài trước đó bằng con đường chọn lọc tự nhiên.

Đó là những điều kiện tiền đề ra đời Triết học Mác. Chủ nghĩa Mac ra đời là kết quả của điều kiện kinh tế xã hội, là tri thức, và là kết quả của sáng tạo tính nhân văn. Do đó sự ra đời là tất yếu.

### Câu 3: Phân Tích Định Nghĩa Vật Chất Của Lenin? Rút Ra Ý Nghĩa Khoa Học Của Định Nghĩa?

\*Các quan điểm của chủ nghĩa duy vật trước Mac về vật chất:

- Thời kì cổ đại: là thời kì khoa học chưa phát triển, nhận thức con người còn hạn chế. Các nhà triết học nhận thức thế giới một cách chủ quan và cảm tính, họ đã đồng nhất vật chất với nước, lửa, không khí, nguyên tử.

- Thế kỉ XVII-XVIII: là thời kì cơ học cổ điển của Niuton phát triển. Đề cao vai trò của khối, cho rằng tất cả các sự vật đều có khối lượng cho nên các nhà triết học đồng nhất vật chất với các thuộc tính của vật chất với thuộc tính của vật chất như khối lượng hay năng lượng...

\* Định nghĩa vật chất của Leenin: “ Vật chất là một phạm trù triết học dùng để chỉ thực tại khách quan được đem lại cho con người trong cảm giác, được cảm giác của chúng ta chép lại, chụp lại, phản ánh và tồn tại không lệ thuộc vào cảm giác”

\*Định nghĩa vật chất của leenin gồm những nội dung cơ bản sau:

- Vật chất là một phạm trù của triết học: là vật chất được nhận thức dưới góc độ triết học chứ không phải của các nhà khoa học cụ thể. Hơn nữa đây là nhận thức

Tài liệu dùng để học ai dung làm phao mình không chịu trách nhiệm ^^

dưới hình thức phạm trù nghĩa là chỉ ra cái đặc trưng, những thuộc tính căn bản phổ biến của vật chất.

- Vật chất chỉ thực tại khách quan: là tất cả những gì tồn tại bên ngoài độc lập ý thức con người.

- Vật chất là cái gây nên cảm giác ở con người khi gián tiếp hay trực tiếp tác động lên giác quan của con người, ý thức của con người là sự phản ánh đối với vật chất còn vật chất là cái được ý thức phản ánh.

\* Ý nghĩa của định nghĩa:

- Định nghĩa đã đưa ra phương pháp luận cho các nhà khoa học trong việc tìm kiếm dạng mới của vật chất.

- Giải quyết triệt để hai mặt trong vấn đề cơ bản của triết học trên lập trường duy vật biện chứng.

- Khắc phục hạn chế trong quan niệm về vật chất của chủ nghĩa duy vật siêu hình.

- Cung cấp căn cứ nhận thức khoa học để xác định những gì thuộc về vật chất, tạo cơ sở lý luận cho việc xây dựng quan điểm duy vật về lịch sử, khắc phục những hạn chế duy tâm trong quan niệm về xã hội.

**Câu 12: Phân Tích Nội Dung Quy Luật Về Sự Phù Hợp Của Quan Hệ Sản Xuất Với Trình Độ Phát Triển Của Lực Lượng Sản Xuất? Đảng Cộng Sản Việt Nam Đã Vận Dụng Quy Luật Này Như Thế Nào Trong Thời Kỳ Đổi Mới ?**

\*Khái niệm:

- LLSX là mối quan hệ giữa con người với giới tự nhiên trong quá trình SXVC, là tổng hợp các yếu tố vật chất và tinh thần tạo thành sức mạnh thực tiễn cải biến giới tự nhiên theo nhu cầu sinh tồn và phát triển của con người.

+ Kết cấu của LLSX: Bất kỳ một quá trình sản xuất nào cũng cần phải có tác nhân thuộc về người lao động (như năng lực, kỹ năng, tri thức của người lao

Tài liệu dùng để học ai dung làm phao mình không chịu trách nhiệm ^^

động) cùng các tư liệu sản xuất nhất định (như đối tượng lao động, công cụ lao động, các tư liệu phụ của quá trình sản xuất...)

- Quan hệ sản xuất: Là mối quan hệ giữa người với người trong quá trình sản xuất vật chất.

+ Kết cấu: Quan hệ sở hữu đối với tư liệu sản xuất, quan hệ trong tổ chức, quản lý quá trình sản xuất, quan hệ trong phân phối sản phẩm của quá trình sản xuất đó.

\*Mối quan hệ biện chứng giữa LLSX và QHSX:

- Mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất là mối quan hệ thống nhất biện chứng, trong đó LLSX quyết định QHSX và QHSX tác động trở lại LLSX.

+ LLSX và QHSX là hai mặt cơ bản, tất yếu của quá trình sản xuất, tồn tại trong tính thống nhất với nhau, quy định lẫn nhau, trong đó LLSX là nội dung vật chất của quá trình sản xuất, còn QHSX là “hình thức xã hội” của quá trình đó. Tương ứng với trình độ nhất định của LLSX tất yếu đòi hỏi phải có QHSX phù hợp với trình độ đó trên cả 3 phương diện: sở hữu LLSX, tổ chức- quản lý quá trình sản xuất và phân phối kết quả của quá trình sản xuất.

+ Mối quan hệ thống nhất giữa LLSX và QHSX tuân theo tính tất yếu khách quan. Trong mỗi giai đoạn lịch sử nhất định QHSX phải phụ thuộc vào trình độ phát triển của LLSX; đồng thời QHSX với tư cách là hình thức kinh tế- xã hội của quá trình sản xuất, luôn có khả năng tác động trở lại sự vận động, phát triển của LLSX. Sự tác động này diễn ra theo chiều hướng tích cực hoặc tiêu cực.

-Mối quan hệ giữa LLSX và QHSX là mối quan hệ thống nhất có bao hàm khả năng chuyển hóa thành các mặt đối lập và phát sinh mâu thuẫn

+ Sự phù hợp của QHSX đối với LLSX càng cao thì LLSX càng có khả năng phát triển, nhưng chính sự phát triển của LLSX này lại phá vỡ sự thống nhất của QHSX từ trước đến nay là hình thức KT-XH cho sự phát triển của LLSX, QHSX đã trở thành những hình thức kìm hãm sự phát triển của LLSX. Khi đó bắt đầu thời đại một cuộc cách mạng xã hội.

Tài liệu dùng để học ai dùng làm phao mình không chịu trách nhiệm ^^

+ Sự vận động của mâu thuẫn biện chứng giữa LLSX và QHSX là quá trình đi từ sự thống nhất đến sự khác biệt và đối lập, xung đột, từ đó làm xuất hiện nhu cầu khách quan mâu thuẫn phải được giải quyết theo nguyên tắc QHSX phải phù hợp với trình độ phát triển của LLSX.

- Sự vận dụng quy luật của Đảng trong quá trình đổi mới kinh tế nước ta.
  - + Trước khi đi vào CNH-HĐH đất nước và muốn đạt được thành công thì nhất thiết phải có tiềm lực về kinh tế và con người đó là lực lượng lao động- một yếu tố quan trọng. Ngoài ra phải có sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất và trình độ phát triển của LLSX, đây là nhân tố cơ bản nhất.
  - + Đất nước ta đang trong quá trình CNH-HĐH. Với tiềm năng lao động to lớn, cần cù, thông minh, sáng tạo và có kinh nghiệm lao động nhưng công cụ lao động của chúng ta còn thô sơ. Đảng ta triển khai mạnh mẽ một số vấn đề của đất nước trên cơ sở 1 cơ cấu sở hữu hợp quy luật, gắn liền với 1 cơ cấu thành phần kinh tế hợp quy luật, cũng như cơ cấu xã hội hợp giai cấp với thời cơ lớn thì rất nhiều thách thức phải vượt qua để hoàn thành CNH-HĐH đất nước, vì dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh.

#### **9 câu 4 điểm:**

**Câu 1: Tại Sao Mối Quan Hệ Giữa Tư Duy Và Tồn Tại Hay Giữa Vật Chất Và Ý Thức Là Vấn Đề Cơ Bản Của Triết Học ?**

-Vấn đề cơ bản của triết học là vấn đề của tư duy và tồn tại

-Vấn đề cơ bản gồm 2 mặt:

+mặt thứ nhất :trả lời cho câu hỏi giữa tư duy và tồn tại cái nào có trước , cái nào có sau , cái nào quyết định cái nào?

+mặt thứ hai : trả lời cho câu hỏi con người có nhận thức được thế giới hay không?

-mối quan hệ giữa tư duy và tồn tại hay giữa vật chất và ý thức là vấn đề cơ bản của triết học bởi vì:

Tài liệu dùng để học ai dùng làm phao mình không chịu trách nhiệm ^^

+ đây là mối quan hệ bao trùm của mọi sự vật , hiện tượng

+ đây là vấn đề nền tảng và xuất phát điểm để giải quyết những vấn đề còn lại của triết học

+là tính chất để xác định lập trường,thế giới quan của triết gia và học thuyết của họ

+các học thuyết triết học trực tiếp hay gián tiếp đề phải giải quyết vấn đề này

## Câu 2: Phân Tích Sự Đối Lập Giữa Phương Pháp Biện Chứng Và Phương Pháp Siêu Hình Và Đánh Giá ,Giá Trị Của Hai Phương Pháp Đó.

Phương pháp siêu hình	Phương pháp biện chứng
Nhận thức các sự vật hiện tượng ở trạng thái cô lập, tách rời...chỉ thấy bộ phận mà không thấy toàn thể.	Nhận thức các sự vật hiện tượng trong mối quan hệ quy định ràng buộc lẫn nhau, tác động qua lại lẫn nhau. Vừa thấy được bộ phận vừa thấy được toàn thể.
Nhận thức các sự vật hiện tượng ở trạng thái tĩnh lại, không vận động... nếu có biến đổi thì chỉ có biến đổi về lượng của sự vật	Nhận thức các sự vật hiện tượng ở trạng thái vận động, biến đổi, nằm trong khuynh hướng chung là phát triển. Đó là quá trình thay đổi về chất của sự vật.
Nguyên nhân của sự biến đổi nằm ở bên ngoài sự vật hiện tượng.	Nguyên nhân của sự phát triển nằm trong sự vật hiện tượng. Đó là quá trình đấu tranh giữa các mặt đối lập để giải quyết mâu thuẫn nội tại của chúng.

Tài liệu dùng để học ai dung làm phao mình không chịu trách nhiệm ^^

<p>Vai trò: có tác dụng nhất định trong một phạm vi nào đó và thường được các ngành khoa học tự nhiên sử dụng.</p> <p>Ưu điểm: thấy được chi tiết của sv ht</p> <p>Nhược điểm: không thấy được tổng quan svht</p>	<p>Vai trò: là công cụ hữu hiệu để giúp con người nhận thức và cải tạo.</p> <p>Ưu điểm: phương pháp tối ưu cho mọi khoa học.</p>
---	--

### Câu 3(4 điểm): Có Thể Đồng Nhất Quan Hệ Nhân Quả Với Quan Hệ Hàm Số Được Không? Tại Sao?

\*Định Nghĩa Nguyên Nhân, Kết Quả:

-Nguyên Nhân: Là Phạm Trù Chỉ Sự Tác Động Lẫn Nhau Giữa Các Mặt Trong Một Sự Vật Với Nhau Gây Ra Một Biến Đổi Nhất Định Nào Đó.

-Kết Quả: Là Những Biến Đổi Xuất Hiện Do Tác Động Lẫn Nhau Giữa Các Mặt Trong Một Sự Vật Hoặc Giữa Các Sự Vật Với Nhau Gây Ra.

\*Không Thể Đồng Nhất Quan Hệ Hàm Số Và Quan Hệ Nhân Quả Được Vì:

-Trong Quan Hệ Hàm Số  $y=f(x)$  Với Mỗi Giá Trị Của  $x$  Cho Ta Một Giá Trị  $y$  Tương Ứng ( Chỉ Một Giá Trị  $y$  )

-Trong Quan Hệ Nhân Quả Diễn Ra Phức Tạp. Một Nguyên Nhân Sinh Ra Nhiều Kết Quả, Nhiều Nguyên Nhân Sinh Ra Một Kết Quả. Hơn Nữa Quan Hệ Nhân Quả Mang Tính Khách Quan Còn Quan Hệ Hàm Số Không Có Tính Khách Quan

### Câu 4(4 điểm): Theo Triết Học Mac-Lenin Vận Động Và Đứng Im Có Đối Lập Tuyệt Đối Không? Tại Sao?

\*Vận động: là với mọi sự biến đổi nói chung, tức là với mọi sự biến đổi từ đơn giản đến phức tạp diễn ra trong thế giới

Tài liệu dùng để học ai dùng làm phao mình không chịu trách nhiệm ^^

\*5 hình thức của vận động:

+Vận động cơ học: sự di chuyển của các vật thể trong không gian

+Vận động vật lý: sự vận động của các phần tử, các hạt cơ bản, các quá trình nhiệt điện,...

+Vận động hóa học: sự biến đổi của các chất vô cơ, hữu cơ trong quá trình hóa học và phân giải

+Vận động sinh vật: sự trao đổi chất của cơ thể sống với môi trường

+Vận động xã hội: sự thay thế giữa các hình thái kinh tế - xã hội

\*Đứng im là 1 trạng thái vận động đặc biệt, tương đối ổn định của các sự vật. Đứng im chỉ xảy ra trong 1 quan hệ xác định, với một hình thức vận động xác định. Đứng im là tương đối tạm thời, còn vận động là tuyệt đối.

Do đó, giữa vận động và đứng im không có sự đối lập tuyệt đối.

-Tồn tại xã hội là phương diện sinh hoạt vật chất và những điều kiện sinh hoạt vật chất của xã hội.

- Kết cấu: Tồn tại xã hội bao gồm phương thức sản xuất, điều kiện địa lý và dân số. Trong đó phương thức sản xuất giữ vai trò quyết định.

- Ý thức xã hội là phương diện sinh hoạt tinh thần của xã hội, nảy sinh từ tồn tại xã hội và phản ánh tồn tại xã hội trong những giai đoạn phát triển nhất định.

- Ý thức xã hội thường lạc hậu hơn tồn tại xã hội vì:

+ Ý thức xã hội là sự phản ánh của tồn tại xã hội nên ý thức xã hội có sau tồn tại xã hội. Mà tồn tại xã hội luôn vận động do tác động của hoạt động thực tiễn.

+ Do sức mạnh của phong tục tập quán, truyền thống cũng như do tính bảo thủ của một số hình thái ý thức xã hội. Mặt khác, tồn tại xã hội có tính biến đổi nhanh, ý thức xã hội không thể phản ánh kịp.



Tài liệu dùng để học ai dùng làm phao mình không chịu trách nhiệm ^^

+ Ý thức xã hội luôn gắn với lợi ích của giai cấp nhất định, vì vậy những tư tưởng lạc hậu thường được các lực lượng xã hội lưu giữ và truyền bá nhằm chống lại các lực lượng tiến bộ xã hội.

**Câu 6(4 điểm): Trong Kết Cấu Của Lực Lượng Sản Xuất , Yếu Tố Nào Giữ Vai Trò Quyết Định Nhất? Tại Sao?**

**\*Khái niệm:**

-Lực lượng sản xuất: là mối quan hệ giữa con người với tự nhiên trong quá trình sản xuất vật chất, là tổng hợp các yếu tố vật chất và tinh thần tạo thành sức mạnh thực tiễn cải biến giới tự nhiên theo nhu cầu sinh tồn và phát triển của con người.

-Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất phản ánh trình độ chinh phục giới tự nhiên của con người

-Kết cấu của lực lượng sản xuất bao gồm:

1, trong các nguyên tố thuộc về người lao động (năng lực, kỹ năng, chi thức,... của người lao động)

2, các tư liệu sản xuất (đối tượng lao động, công cụ lao động, tư liệu phụ trợ,...)

\*Trong các yếu tố trên, người lao động giữ vai trò quyết định nhất bởi vì người lao động trực tiếp sáng tạo ra công cụ lao động, mà công cụ lao động biểu hiện rõ nét nhất chính là trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, trình độ chinh phục của con người.

**Câu 7(4 điểm): Kết Cấu Của Lực Lượng Sản Xuất, Yếu Tố Nào Đông Nhất , Cách Mạng Nhất?**

**\*Khái niệm:**

-Lực lượng sản xuất: là mối quan hệ giữa con người với tự nhiên trong quá trình sản xuất vật chất, là tổng hợp các yếu tố vật chất và tinh thần tạo thành sức mạnh thực tiễn cải biến giới tự nhiên theo nhu cầu sinh tồn và phát triển của con người.

-Kết cấu của lực lượng sản xuất bao gồm:

Tài liệu dùng để học ai dùng làm phao mình không chịu trách nhiệm ^^

1, trong các nguyên tố thuộc về người lao động (năng lực, kỹ năng, chí thức,... của người lao động)

2, các tư liệu sản xuất (đối tượng lao động, công cụ lao động, tư liệu phụ trợ,...)

\*Trong các yếu tố trên, công cụ lao động là yếu tố đông nhất, cách mạng nhất, bởi vì:

-Do khoa học ngày càng phát triển nên con người luôn ứng dụng khoa học để sáng tạo ra các công cụ lao động mới

-Do nhu cầu của xã hội , con người ngày càng cao nên con người luôn ý thức để sáng tạo ra các công cụ để đáp ứng nhu cầu đó

-Do kinh nghiệm, kỹ năng của con người ngày càng cao, hoàn thiện nên con người luôn cải tiến công cụ lao động, để quá trình sản xuất đạt hiệu quả hơn, năng suất lao động cao hơn

**Câu 8(4 điểm): Sao Ngày Nay , Khoa Học Là Yếu Tố Trực Tiếp Của Xã Hội ? Ví Dụ ?**

\*Khái niệm:

-Lực lượng sản xuất: là mối quan hệ giữa con người với tự nhiên trong quá trình sản xuất vật chất, là tổng hợp các yếu tố vật chất và tinh thần tạo thành sức mạnh thực tiễn cải biến giới tự nhiên theo nhu cầu sinh tồn và phát triển của con người.

-Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất phản ánh trình độ chinh phục giới tự nhiên của con người

-Kết cấu của lực lượng sản xuất bao gồm:

1, trong các nguyên tố thuộc về người lao động (năng lực, kỹ năng, chí thức,... của người lao động)

2, các tư liệu sản xuất (đối tượng lao động, công cụ lao động, tư liệu phụ trợ,...)

\*Ngày nay, khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp của xã hội bởi vì khoa học phát triển hoạt động trực tiếp tới các yếu tố trong lực lượng sản xuất:

Tài liệu dùng để học ai dùng làm phao mình không chịu trách nhiệm ^^

-Trước hết, nhờ khoa học phát triển, con người nhận thức sâu sắc hơn về thế giới, và trên cơ sở đó, con người sáng tạo ra được nhiều công cụ, lao động mới để thay thế con người trong quá trình sản xuất ( ví dụ: sáng tạo ra rô bốt, AI,...)

-Nhờ có khoa học, con người mới có khả năng sáng tạo ra nhiều vật liệu mới ( ví dụ: vật liệu nano,...)

-Trên cơ sở đó người ta tạo ra được nhiều sản phẩm đáp ứng nhu cầu của con người và xã hội

**Câu 9(4 điểm): Tại Sao Ý Thức Của Xã Hội Thường Lạc Hậu Hơn So Với Tồn Tại Của Xã Hội? Ví Dụ?**

**\*Khái Niệm Tồn Tại Xã Hội :** Là Phương Diện Sinh Hoạt Vật Chất Và Những Điều Kiện Sinh Hoạt Vật Chất Trong Xã Hội.

**\*Kết Cấu :** Tồn Tại Xã Hội Bao Gồm Phương Thức Sản Xuất, Điều Kiện Địa Lý Và Dân Số.

**\*Khái Niệm Thức Xã Hội:** Là Phương Diện Sinh Hoạt Tinh Thần Của Xã Hội ( Bao Gồm Quan Điểm, Tư Tưởng, Tình cảm,...), Nảy Sinh Trong Xã Hội Và Phản Ánh Tồn Tại Xã Hội Trong Giai Đoạn Phát Triển Nhất Định.

**\*Ý Thức Xã Hội Thường Lạc Hậu Hơn Tồn Tại Xã Hội Vì:**

-Ý Thức Xã Hội Là Cái Phản ánh Tồn Tại Xã Hội Nên Nó Có Sau Tồn Tại Xã Hội.

-Do Sức Mạnh Của Phong Tục, Tập Quán, Truyền Thống Cũng Như do Tính Bảo Thủ Của Một Số Hình Thái Ý Thức Xã Hội, Mặt Khác Tồn Tại Xã Hội Có Tính Biến Đổi Nhanh, Ý Thức Xã Hội Không Phản Ánh Kịp Thời.

-Ý Thức Xã Hội Luôn Gắn Với Lợi Ích Của Những Giai Cấp Nhất Định.

**→ Vì Vậy Những Tư Tưởng Lạc Hậu Thường Được Các Lực Lượng Xã Hội**

**Lưu Trữ Và Truyền Bá Nhằm Chống Lại Những Lực Lượng Xã Hội Tiên Bộ.**

**\*Ví Dụ:** Một Số Vùng Quê Ở Việt Nam Tuy Điều Kiện Kinh Tế Phát Triển Nhưng Vẫn Còn Phong Tục, Tập Quán Lạc Hậu Như : Ma Chay, Tảo Hôn,...

Tài liệu dùng để học ai dung làm phao mình không chịu trách nhiệm ^^